

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 06/2019/HS-ST  
Ngày: 18-4-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phương Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Nguyễn Văn Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Việt Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

**Hồ Thị Ta L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Ta M và bà Hồ Thị A Nh (Đều đã chết); chồng Hồ Văn M, sinh năm 1976; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có 06 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**Hồ Văn M**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị A M (Đều đã chết); vợ Hồ Thị Ta L, sinh năm 1975; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có 06 con, lớn nhất

sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Ta L*: Bà Dương Thị L– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M*: Bà Lê Thị P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: BQL rừng phòng hộ H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T- BQL rừng phòng hộ H, tỉnh Quảng Trị. - Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T– Phó Giám đốc BQL rừng phòng hộ H, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*Người làm chứng*:

+ Anh Hồ Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị C, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị Ta Luỗi, sinh năm 1973; Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn Thông, sinh năm 1984; Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị Thiếp, sinh năm 1987; Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2018, do điều kiện gia đình khó khăn và cần đất để canh tác làm ăn, nên Hồ Thị Ta L nảy sinh ý định tìm đất làm rẫy trồng lúa. Sau đó, L bàn bạc và cùng với chồng là Hồ Văn M thống nhất chọn khu vực rừng phòng hộ Hướng Hóa– Đakrông, thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện Đ và thuê người phát rừng.

Cuối tháng 3/2018, L thuê và cùng với chị Hồ Thị Ta L, sinh năm 1973, Hồ Thị C, sinh năm 1997 và anh Hồ Văn Xa A, sinh năm 1990 vào khu vực rừng trên dùng rựa phát cây rừng liên tục trong vòng 03 ngày liền. Những ngày tiếp theo, L tiếp tục dùng rựa phát, với tổng diện tích rừng bị phát là 10.100 m<sup>2</sup> (1,01 ha). Sau khi đã phát xong, L thông báo cho M biết để cùng vào đốn hạ những cây lớn.

Đầu tháng 6/2018, M và L vào vị trí rừng đã phát trên dùng máy cưa xăng hiệu STILH, cưa hạ toàn bộ cây gỗ lớn, trong vòng 03 ngày liền, thì M và L cưa hết toàn bộ cây gỗ rừng trên diện tích rừng đã được phát, khối lượng gỗ bị đốn hạ là 26,211 m<sup>3</sup>, khối lượng củi là 15 ster.

Ngày 02/8/2018, Hạt kiểm lâm huyện Đakrông tiến hành khám nghiệm hiện trường và tại bản Kết luận giám định ngày 06/9/2018 của Trung tâm Điều tra, quy hoạch và thiết kế nông lâm Quảng Trị kết luận: Địa điểm rừng bị xâm hại thuộc lô 5, lô 12, khoảnh 5, tiểu khu 720, thuộc địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông; diện tích là 10.100 m<sup>2</sup> (1,01 ha); chức năng thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: 26,211 m<sup>3</sup> gỗ có trị giá là 46.646.000 đồng, 15 ster củi có trị giá là 2.400.000 đồng. Tổng trị giá là 49.046.000 đồng

Về vật chứng: Tạm giữ 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam đã qua sử dụng (bao gồm 01 thân máy, 01 lưỡi cưa và 01 xích máy) và hai cây rựa.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản. Ngày 25/12/2018, M và L đã bồi thường thiệt hại với số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố các bị cáo Hồ Thị Ta L và Hồ Văn M về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Ta L và Hồ Văn M phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị Ta L từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn M 36 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền 49.046.000 đồng, đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 29.064.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 cây dao rựa,

tịch thu sung công quỹ Nhà nước một máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam, một lưỡi máy, một xích máy cưa đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo L và M đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và những Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm...

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/2018, bị cáo Hồ Thị Ta L nảy sinh ý định, đi tìm đất, sau đó bàn bạc với bị cáo Hồ Văn M vào khu vực rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông phát rừng lấy đất làm rẫy. L thuê ba người và trực tiếp luống phát phát 10.100 m<sup>2</sup> (1,01 ha) rừng, vào đầu tháng 6/2018, bị cáo Mượt và Lại đôn hạ toàn bộ cây gỗ, có khối lượng gỗ là 26,211 m<sup>3</sup> và 15 ster củi.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/8/2018 xác định là khu vực rừng phòng hộ có tọa độ: X-578057; Y-1828842, thuộc lô 5 và lô 12, khoảnh 5, tiểu khu 720 thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 10.100m<sup>2</sup>; tổng cây gỗ bị chặt phá 119 cây gỗ (gỗ nhóm V đến VIII), khối lượng gỗ 26,219m<sup>3</sup>; tổng cây củi bị chặt phá 255 cây, khối lượng củi 15ster (tương đương 11m<sup>3</sup>).

Tại Kết luận giám định ngày 06/9/2018 của Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm Quảng Trị có kết luận: Địa điểm rừng bị xâm hại thuộc các lô số 5, 12, khoảnh 5, tiểu khu 720, thuộc địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; Diện tích rừng bị xâm hại: 10.100m<sup>2</sup> (1,01 ha); Chức năng của loại rừng: Rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại kết luận định giá số 45/KL-ĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị số gỗ, củi bị chặt phá,

trị giá 49.064.000 đồng, trong đó 26,211 m<sup>3</sup> gỗ có trị giá là 46.646.000 đồng, 15 ster củi có trị giá là 2.400.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Thị Ta L và Hồ Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn L, xã T, huyện Đ, các bị cáo là người dân tộc Vân Kiều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, mặc dù được tuyên truyền về chính sách phát triển bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ nhưng do bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức không đầy đủ và để có đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã nhận thức được hậu quả xảy ra đã tự nguyện bồi thường được 20.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, ngoài ra cần xem xét thêm cho các bị cáo là nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo (khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015).

Hành vi này của các bị cáo L và M thực sự nghiêm trọng không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, làm mất cân bằng sinh thái, thiệt hại lớn đối với tài nguyên rừng mà còn gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong vụ án này, bị cáo Hồ Thị Ta L là người khởi xướng, chủ động thuê người khác dùng rựa luống phát liên tục trong vòng 03 ngày, với tổng diện tích rừng bị luống phát là 10.100m<sup>2</sup> (1,01 ha) và cùng bị cáo Hồ Văn M cưa cây, dùng rựa chặt những cành và cây nhỏ nên có vai trò chính, phải chịu trách nhiệm cao hơn Hồ Văn M. Cần lên một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung. Đối với Hồ Văn M thực hiện với vai trò giúp sức, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội (khoản 1-2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015).

Hiện các bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với hành vi của bà Hồ Thị Ta L, chị Hồ Thị C và anh Hồ Văn H khi được thuê luồng phát rừng, do không biết rừng phòng hộ Nhà nước cấm khai thác, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự; đối với hành vi của anh Hồ Văn Tvà chị Hồ Thị T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông khởi tố ở một vụ án khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét xem.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo chặt phá rừng phòng hộ gây thiệt hại về trữ lượng rừng với trị giá 49.046.000 đồng, khối lượng cây bị chặt phá ở khu vực hiểm trở không thể đưa phương tiện vận chuyển để thu gom, không thu hồi được nên đã bị hư hỏng. Đây là tài sản của Nhà nước, theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp không được hòa giải cũng không được thỏa thuận nên cần căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015 buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Nhà nước 49.046.000. Các bị cáo đã bồi thường để BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông, tỉnh Quảng trị trồng và tái tạo rừng được 20.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 29.046.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 cây dao rựa. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam, một lưỡi máy, một xích máy cưa đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**1.** Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Ta L và Hồ Văn M phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

**Xử phạt:**

Bị cáo Hồ Thị Ta L: **40** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hồ Văn M **36** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường sung quỹ Nhà nước số tiền 49.046.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng*), các bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 29.046.000 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng*).

Bị cáo Hồ Thị Ta L phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Bị cáo Hồ Văn M phải bồi thường số tiền 13.046.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 cây dao rựa, tịch thu sung công quỹ Nhà nước một máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam, một lưỡi máy, một xích máy cưa đã qua sử dụng. Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**

**Nguyễn Văn Thuận**

**Nguyễn Phương Tiến**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Tiến**